| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐAK ĐOA**<br>**TỈNH GIA LAI**<br>Bản án số: 03/2020/DS-ST<br>Ngày: 09/01/2020<br>*V/v: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA - TỈNH GIA LAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:*** Ông Phan Huy Viễn;

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lê Văn Do;
2. Ông Lưu Thông;

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Lê Hiền Băng – thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Thu Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST-DS, ngày 01 tháng 7 năm 2019, về việc: "***Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn**: Bà Lê Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ , phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai - có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Hồ Lê Hoàng V, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo Đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2019, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Lê Thị L trình bày:*** Tôi với vợ chồng ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L có quan hệ quen biết với nhau. Vào ngày 09 tháng 01 năm 2017 ông V và bà L có đến nhà tôi đặt vấn đề xin vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để kinh doanh xăng dầu. Tôi đã đồng ý cho ông bà vay số tiền trên với lãi suất theo thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 20 ngày. Sau khi nhận đủ tiền thì ông V và bà L đã ký Giấy mượn tiền với nội dung như đã thỏa thuận ở trên. Đến hạn, tôi đã nhiều lần gặp gỡ và gọi điện để nhắc nhở, yêu cầu ông V, bà L trả nợ thì ông bà xin khất hết lần này đến lần khác và không chịu trả nợ cho tôi. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V và bà L phải trả cho tôi số nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Trước đây, khi khởi kiện tôi có yêu cầu ông V, bà L phải trả lãi suất cho tôi theo thỏa thuận nhưng nay tôi thấy mức lãi đó là cao so với quy định của pháp luật nên tại phiên tòa hôm nay tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông bà phải trả lãi

suất cho tôi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm hiện nay, thời hạn tôi yêu cầu trả lãi là từ ngày ông bà vay tiền cho đến nay.

***Về phía bị đơn trong vụ án là ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông V và bà L vắng mặt, không tham gia tố tụng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay và không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu gì.***

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên toà: Toà án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp; các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn không chấp hành và không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L và buộc ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định theo yêu cầu của bà L.

- Về án phí: Ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; bà Lê Thị L được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định***:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn trong vụ án là bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản của bà với ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L. Ông V và bà L có địa chỉ nơi cư trú tại làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai do đó Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định cho ông V và bà L nhưng ông bà không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án. Chính vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà là đúng với quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị L với ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L có quan hệ quen biết với nhau. Vào ngày 09 tháng 01 năm 2017 ông V và bà Lâm có vay của bà L số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để kinh doanh xăng dầu. Giao dịch vay nợ này được thể hiện tại Giấy mượn tiền được xác lập giữa hai bên vào ngày 09 tháng 01 năm 2017 có chữ ký của bên vay là bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Lê Hoàng V. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 20 ngày, lãi suất là 3%/tháng. Sau khi đến hạn, bà L đã nhiều lần gặp gỡ và gọi điện để nhắc nhở, yêu cầu ông V, bà L trả nợ nhưng ông bà chỉ khất lần và không chịu trả nợ. Chính vì vậy,

bà L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V và bà L phải trả cho bà số nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất theo thỏa thuận.

Về phía ông V và bà L trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông bà đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến hay có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử đã quyết định xét xử vắng mặt đối với ông V, bà L đồng thời căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên toà cũng như xem xét ý kiến của nguyên đơn để quyết định về vụ án là hợp lý. Ông V và bà L phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng dân sự về việc vay tài sản giữa bà với ông V, bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện thoả thuận giữa hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội do đó hợp đồng này là hợp pháp, các bên phải có nghĩa vụ tôn trọng và thực hiện đúng những thoả thuận, cam kết khi xác lập hợp đồng. Hợp đồng này có ấn định thời hạn trả gốc và lãi do đó đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn được quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự. Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*". Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông V và bà L không trả làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L nên bà khởi kiện yêu cầu ông V, bà L trả nợ là có căn cứ. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L và buộc ông V, bà L phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

Về lãi suất: Khi khởi kiện, bà L có yêu cầu ông V, bà L phải trả lãi suất theo thỏa thuận giữa hai bên nhưng tại phiên tòa hôm nay bà L thay đổi yêu cầu đó và chỉ yêu cầu ông V, bà L phải trả lãi suất cho bà theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm hiện nay. Xét yêu cầu đó của bà L là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Lãi suất cơ bản quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 01/12/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm hiện nay là 9%/năm tức là 0,75%/tháng. Thời gian bà L yêu cầu ông V và bà L phải trả lãi là từ ngày 09 tháng 01 năm 2017 đến nay (ngày 09 tháng 01 năm 2020) là 36 tháng. Như vậy số tiền lãi ông V và bà L phải trả cho bà L sẽ là: 200.000.000đ x 0,75% x 36 tháng = 54.000.000 đồng;

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của bà Lê Thị L được chấp nhận do đó ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; bà Lê Thị L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 238, 264, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Xử:***

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị L.

- Buộc ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Lê Thị L số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và 54.000.000 đồng (*Năm mươi tư triệu đồng*) tiền lãi, tổng cộng hai khoản là 254.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tư triệu đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí*** :

+ Xử buộc ông Hồ Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị L phải chịu 12.700.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005079, ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**<u>Nơi nhận</u>:**
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện Đak Đoa;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Đak Đoa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Phan Huy Viễn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**